

SỞ Y TẾ TỈNH BẮC NINH
TRUNG TÂM Y TẾ BẮC NINH SỐ 1

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /DS-TTYT

Yên Dũng, ngày 31 tháng 7 năm 2025

DANH SÁCH NGƯỜI HOÀN THÀNH QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH

1. Tên cơ sở hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh: Trung tâm Y tế Bắc Ninh số 1.
2. Địa chỉ: Tổ dân phố 5, phường Yên Dũng, tỉnh Bắc Ninh.

TT	Họ tên người thực hành	Số CCCD	Đang làm việc tại cơ sở KBCB	Văn bằng, chứng chỉ, ngày cấp	Chức danh chuyên môn thực hành	Thời gian đã thực hành	Nội dung thực hành/bộ phận chuyên môn	Người hướng dẫn thực hành (họ tên, số CCHN, ngày cấp, trình độ, phạm vi CM)	Giấy xác nhận QTTH cơ sở đã cấp (Số ký hiệu ngày cấp)
1	Trương Hoàng Nam	024095015343	Viên chức, TTYT Bắc Ninh số 1	Bác sĩ y khoa; ngày cấp 22/12/2022.	Bác sĩ y khoa	12 tháng, từ ngày 25/6/2024 - 25/6/2025	- 03 tháng tại khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc. - 06 tháng KBCB tại các khoa: Nội, Nhi, Ngoại, CSSKSS và PS, RHM-M-TMH, YHCT và	1. Tạ Thị Thu Hoài; Số CCHNL: 006419/BG-CCHN ngày cấp 25/08/2017; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội - Nhi; 2. Nguyễn Trọng Huân; Số 005559 /BG-CCHN; ngày cấp 08/7/2016; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại-sản. 3. Giáp Thị Thảo Linh; Số CCHN: 008018/BG-CCHN; ngày cấp 16/4/2021; Phạm vi chuyên	Số 13/GXNTH, ngày 11/7/2025 của TTYT Bắc Ninh số 1

TT	Họ tên người thực hành	Số CCCD	Đang làm việc tại cơ sở KBCB	Văn bằng, chứng chỉ, ngày cấp	Chức danh chuyên môn thực hành	Thời gian đã thực hành	Nội dung thực hành/bộ phận chuyên môn	Người hướng dẫn thực hành (họ tên, số CCHN, ngày cấp, trình độ, phạm vi CM)	Giấy xác nhận QTTH cơ sở đã cấp (Số ký hiệu ngày cấp)
							PHCN, KHNV.	môn: Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. 4. Nguyễn Thị Thương; Số CCHN: 006066/BG-CCHN; ngày cấp 08/7/2020; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội-Nhi. 5. Phan Thị Nhàn; Số CCHN: 000756/BG-CCHN; ngày cấp 22/05/2013; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản; KBCB chuyên khoa Ngoại. 6. Hà Văn Bảo; Số CCHN: 001793/BG-CCHN; ngày cấp 31/10/2013; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền; Phục hồi chức năng - vật lý trị liệu. 7. Nguyễn Thị Huệ; Số CCHN: 0005163/BG-CCHN; ngày cấp	

TT	Họ tên người thực hành	Số CCCD	Đang làm việc tại cơ sở KBCB	Văn bằng, chứng chỉ, ngày cấp	Chức danh chuyên môn thực hành	Thời gian đã thực hành	Nội dung thực hành/bộ phận chuyên môn	Người hướng dẫn thực hành (họ tên, số CCHN, ngày cấp, trình độ, phạm vi CM)	Giấy xác nhận QTTH cơ sở đã cấp (Số ký hiệu ngày cấp)
								30/03/2016; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT. 8. Hoàng Văn Hương; Số CCHN: 000202 /BG-CCHN ngày 14/12/2012; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh hệ nội nhi; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt. 9. Nguyễn Văn Ba; Số CCHN: 001823 BG-CCHN; ngày cấp 31/10/2013; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội Nhi; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai mũi họng. 10. Dương Ngọc Tân; Số CCHN: 0004037 /BG-CCHN ngày cấp 24/4/2015; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt.	

TT	Họ tên người thực hành	Số CCCD	Đang làm việc tại cơ sở KBCB	Văn bằng, chứng chỉ, ngày cấp	Chức danh chuyên môn thực hành	Thời gian đã thực hành	Nội dung thực hành/bộ phận chuyên môn	Người hướng dẫn thực hành (họ tên, số CCHN, ngày cấp, trình độ, phạm vi CM)	Giấy xác nhận QTTH cơ sở đã cấp (Số ký hiệu ngày cấp)
								11. Phùng Văn Hảo; Số CCHN: 001783 BG-CCHN; cấp ngày 28/04/2017; Phạm vi chuyên môn: Chuyên khoa Xét nghiệm. 12. Hoàng Văn Xuân, số 001773/BG-CCHN ngày 31/10/2013; Phạm vi chuyên môn: Chuyên khoa Chân đoán hình ảnh; Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội - Nhi 13. Vũ Trí Suất; Số CCHN: 001786/BG-CCHN, ngày cấp 31/10/2013; Phạm vi chuyên môn: Phạm vi hành nghề: Khám bệnh, chữa bệnh hệ nội - nhi. 14. Trịnh Thị Tâm, Số 006816/BG-CCHN. Khoa Khám bệnh thuộc TTYT Việt Yên	

TT	Họ tên người thực hành	Số CCCD	Đang làm việc tại cơ sở KBCB	Văn bằng, chứng chỉ, ngày cấp	Chức danh chuyên môn thực hành	Thời gian đã thực hành	Nội dung thực hành/bộ phận chuyên môn	Người hướng dẫn thực hành (họ tên, số CCHN, ngày cấp, trình độ, phạm vi CM)	Giấy xác nhận QTTH cơ sở đã cấp (Số ký hiệu ngày cấp)
2	Đỗ Quốc Khánh	024099013353	Viên chức, TTYT Bắc Ninh số	Bác sĩ Y khoa (2023)	Bác sĩ y khoa	12 tháng, từ ngày 25/6/204 - 25/6/2025	- 03 tháng tại khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc. - 06 tháng KBCB tại các khoa: Nội, Nhi, Ngoại, CSSKSS và PS, RHM-M-TMH, YHCT và PHCN, KHNv.	1. Tạ Thị Thu Hoài; Số CCHNL: 006419/BG-CCHN ngày cấp 25/08/2017; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội - Nhi; 2. Nguyễn Văn Cường; Số 006380/BG-CCHN; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại-sản. 3. Giáp Thị Thảo Linh; Số CCHN: 008018/BG-CCHN; ngày cấp 16/4/2021; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. 4. Nguy Thị Thương; Số CCHN: 006066/BG-CCHN; ngày cấp 08/7/2020; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội-Nhi. 5. Phan Thị Nhàn; Số CCHN: 000756/BG-CCHN; ngày cấp	Số 14/GXNTH, ngày 11/7/2025 của TTYT Bắc Ninh số 1

TT	Họ tên người thực hành	Số CCCD	Đang làm việc tại cơ sở KBCB	Văn bằng, chứng chỉ, ngày cấp	Chức danh chuyên môn thực hành	Thời gian đã thực hành	Nội dung thực hành/bộ phận chuyên môn	Người hướng dẫn thực hành (họ tên, số CCHN, ngày cấp, trình độ, phạm vi CM)	Giấy xác nhận QTTH cơ sở đã cấp (Số ký hiệu ngày cấp)
								22/05/2013; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản; KBCB chuyên khoa Ngoại. 6. Hà Văn Bảo; Số CCHN: 001793/BG-CCHN; ngày cấp 31/10/2013; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền; Phục hồi chức năng - vật lý trị liệu. 7. Nguyễn Thị Huệ; Số CCHN: 0005163/BG-CCHN; ngày cấp 30/03/2016; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT. 8. Hoàng Văn Hưởng; Số CCHN: 000202 /BG-CCHN ngày 14/12/2012; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh hệ nội nhi; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt.	

TT	Họ tên người thực hành	Số CCCD	Đang làm việc tại cơ sở KBCB	Văn bằng, chứng chỉ, ngày cấp	Chức danh chuyên môn thực hành	Thời gian đã thực hành	Nội dung thực hành/bộ phận chuyên môn	Người hướng dẫn thực hành (họ tên, số CCHN, ngày cấp, trình độ, phạm vi CM)	Giấy xác nhận QTTH cơ sở đã cấp (Số ký hiệu ngày cấp)
								9. Nguyễn Văn Ba; Số CCHN: 001823 BG-CCHN; ngày cấp 31/10/2013; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội Nhi; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai mũi họng. 10. Dương Ngọc Tân; Số CCHN: 0004037 /BG-CCHN ngày cấp 24/4/2015; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt. 11. Phan Thị Hoà; Số CCHN: 0003200 BG-CCHN; ngày cấp 31/12/2014; Phạm vi chuyên môn: Chuyên khoa Xét nghiệm. 12. Hoàng Văn Xuân, số 001773/BG-CCHN ngày 31/10/2013; Phạm vi chuyên môn: Chuyên khoa	

TT	Họ tên người thực hành	Số CCCD	Đang làm việc tại cơ sở KBCB	Văn bằng, chứng chỉ, ngày cấp	Chức danh chuyên môn thực hành	Thời gian đã thực hành	Nội dung thực hành/bộ phận chuyên môn	Người hướng dẫn thực hành (họ tên, số CCHN, ngày cấp, trình độ, phạm vi CM)	Giấy xác nhận QTTH cơ sở đã cấp (Số ký hiệu ngày cấp)
								Chẩn đoán hình ảnh; Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội - Nhi 13. Vũ Trí Suất; Số CCHN: 001786/BG-CCHN, ngày cấp 31/10/2013; Phạm vi chuyên môn: Phạm vi hành nghề: Khám bệnh, chữa bệnh hệ nội - nhi. 14. Trịnh Thị Tâm, Số 006816/BG-CCHN. Khoa Khám bệnh thuộc TTYT Việt Yên	
3	Đỗ Anh Quang	024093003532	Viên chức, TTYT Bắc Ninh số	'Bác sĩ y khoa (2022)	Bác sĩ y khoa	12 tháng, từ ngày 25/6/204 - 25/6/2025	- 03 tháng tại khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc. - 06 tháng KBCB tại các khoa: Nội, Nhi, Ngoại, CSSKSS và PS, RHM-	1. Tạ Thị Thu Hoài; Số CCHNL: 006419/BG-CCHN ngày cấp 25/08/2017; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội - Nhi; 2. Nguyễn Văn Cường; Số 006380/BG-CCHN; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại-sản. 3. Giáp Thị Thảo Linh; Số CCHN: 008018/BG-	Số 15/GXNTH, ngày 11/7/2025 của TTYT Bắc Ninh số 1

TT	Họ tên người thực hành	Số CCCD	Đang làm việc tại cơ sở KBCB	Văn bằng, chứng chỉ, ngày cấp	Chức danh chuyên môn thực hành	Thời gian đã thực hành	Nội dung thực hành/bộ phận chuyên môn	Người hướng dẫn thực hành (họ tên, số CCHN, ngày cấp, trình độ, phạm vi CM)	Giấy xác nhận QTTH cơ sở đã cấp (Số ký hiệu ngày cấp)
							M-TMH, YHCT và PHCN, KHNV.	CCHN; ngày cấp 16/4/2021; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. 4. Nguy Thị Thương; Số CCHN: 006066/BG-CCHN; ngày cấp 08/7/2020; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội-Nhi. 5. Phan Thị Nhân; Số CCHN: 000756/BG-CCHN; ngày cấp 22/05/2013; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản; KBCB chuyên khoa Ngoại. 6. Hà Văn Bảo; Số CCHN: 001793/BG-CCHN; ngày cấp 31/10/2013; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền; Phục hồi chức năng - vật lý trị liệu.	

TT	Họ tên người thực hành	Số CCCD	Đang làm việc tại cơ sở KBCB	Văn bằng, chứng chỉ, ngày cấp	Chức danh chuyên môn thực hành	Thời gian đã thực hành	Nội dung thực hành/bộ phận chuyên môn	Người hướng dẫn thực hành (họ tên, số CCHN, ngày cấp, trình độ, phạm vi CM)	Giấy xác nhận QTTH cơ sở đã cấp (Số ký hiệu ngày cấp)
								7. Nguyễn Thị Huệ; Số CCHN: 0005163/BG-CCHN; ngày cấp 30/03/2016; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT. 8. Hoàng Văn Hưởng; Số CCHN: 000202 /BG-CCHN ngày 14/12/2012; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh hệ nội nhi; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt. 9. Nguyễn Văn Ba; Số CCHN: 001823 BG-CCHN; ngày cấp 31/10/2013; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội Nhi; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai mũi họng. 10. Dương Ngọc Tân; Số CCHN: 0004037 /BG-CCHN ngày cấp 24/4/2015; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa	

TT	Họ tên người thực hành	Số CCCD	Đang làm việc tại cơ sở KBCB	Văn bằng, chứng chỉ, ngày cấp	Chức danh chuyên môn thực hành	Thời gian đã thực hành	Nội dung thực hành/bộ phận chuyên môn	Người hướng dẫn thực hành (họ tên, số CCHN, ngày cấp, trình độ, phạm vi CM)	Giấy xác nhận QTTH cơ sở đã cấp (Số ký hiệu ngày cấp)
								bệnh đa khoa; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Măt. 11. Phan Thị Hoà; Số CCHN: 0003200 BG-CCHN; ngày cấp 31/12/2014; Phạm vi chuyên môn: Chuyên khoa Xét nghiệm. 12. Hoàng Văn Xuân, số 001773/BG-CCHN ngày 31/10/2013; Phạm vi chuyên môn: Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh; Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội - Nhi 13. Vũ Trí Suất; Số CCHN: 001786/BG-CCHN, ngày cấp 31/10/2013; Phạm vi chuyên môn: Phạm vi hành nghề: Khám bệnh, chữa bệnh hệ nội - nhi. 14. Trịnh Thị Tâm, Số 006816/BG-CCHN. Khoa Khám bệnh thuộc TTYT Việt Yên	

TT	Họ tên người thực hành	Số CCCD	Đang làm việc tại cơ sở KBCB	Văn bằng, chứng chỉ, ngày cấp	Chức danh chuyên môn thực hành	Thời gian đã thực hành	Nội dung thực hành/bộ phận chuyên môn	Người hướng dẫn thực hành (họ tên, số CCHN, ngày cấp, trình độ, phạm vi CM)	Giấy xác nhận QTTH cơ sở đã cấp (Số ký hiệu ngày cấp)
4	Nguyễn Thuỳ Chinh	024199007004	Viên chức, TTYT Bắc Ninh số	Bác sĩ Y khoa (2023)	Bác sĩ y khoa	12 tháng, từ ngày 25/6/204 – 13/7/2025 (bổ sung thời gian thực hành 18 ngày tại khoa CC-HSTC và CD)	- 03 tháng tại khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc. - 06 tháng KBCB tại các khoa: Nội, Nhi, Ngoại, CSSKSS và PS, RHM-M-TMH, YHCT và PHCN, KHNV.	1. Tạ Thị Thu Hoài; Số CCHNL: 006419/BG-CCHN ngày cấp 25/08/2017; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội - Nhi; 2. Nguyễn Văn Cường; Số 006380/BG-CCHN; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại-sản. 3. Giáp Thị Thảo Linh; Số CCHN: 008018/BG-CCHN; ngày cấp 16/4/2021; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. 4. Nguy Thị Thương; Số CCHN: 006066/BG-CCHN; ngày cấp 08/7/2020; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội-Nhi. 5. Phan Thị Nhàn; Số CCHN: 000756/BG-CCHN; ngày cấp	Số 17/GXNTH, ngày 11/7/2025 của TTYT Bắc Ninh số 1

TT	Họ tên người thực hành	Số CCCD	Đang làm việc tại cơ sở KBCB	Văn bằng, chứng chỉ, ngày cấp	Chức danh chuyên môn thực hành	Thời gian đã thực hành	Nội dung thực hành/bộ phận chuyên môn	Người hướng dẫn thực hành (họ tên, số CCHN, ngày cấp, trình độ, phạm vi CM)	Giấy xác nhận QTTH cơ sở đã cấp (Số ký hiệu ngày cấp)
								22/05/2013; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản; KBCB chuyên khoa Ngoại. 6. Hà Văn Bảo; Số CCHN: 001793/BG-CCHN; ngày cấp 31/10/2013; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền; Phục hồi chức năng - vật lý trị liệu. 7. Nguyễn Thị Huệ; Số CCHN: 0005163/BG-CCHN; ngày cấp 30/03/2016; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT. 8. Hoàng Văn Hưởng; Số CCHN: 000202 /BG-CCHN ngày 14/12/2012; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh hệ nội nhi; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt.	

TT	Họ tên người thực hành	Số CCCD	Đang làm việc tại cơ sở KBCB	Văn bằng, chứng chỉ, ngày cấp	Chức danh chuyên môn thực hành	Thời gian đã thực hành	Nội dung thực hành/bộ phận chuyên môn	Người hướng dẫn thực hành (họ tên, số CCHN, ngày cấp, trình độ, phạm vi CM)	Giấy xác nhận QTTH cơ sở đã cấp (Số ký hiệu ngày cấp)
								9. Nguyễn Văn Ba; Số CCHN: 001823 BG-CCHN; ngày cấp 31/10/2013; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội Nhi; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai mũi họng. 10. Dương Ngọc Tân; Số CCHN: 0004037 /BG-CCHN ngày cấp 24/4/2015; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt. 11. Phan Thị Hoà; Số CCHN: 0003200 BG-CCHN; ngày cấp 31/12/2014; Phạm vi chuyên môn: Chuyên khoa Xét nghiệm. 12. Hoàng Văn Xuân, số 001773/BG-CCHN ngày 31/10/2013; Phạm vi chuyên môn: Chuyên khoa	

TT	Họ tên người thực hành	Số CCCD	Đang làm việc tại cơ sở KBCB	Văn bằng, chứng chỉ, ngày cấp	Chức danh chuyên môn thực hành	Thời gian đã thực hành	Nội dung thực hành/bộ phận chuyên môn	Người hướng dẫn thực hành (họ tên, số CCHN, ngày cấp, trình độ, phạm vi CM)	Giấy xác nhận QTTH cơ sở đã cấp (Số ký hiệu ngày cấp)
								Chẩn đoán hình ảnh; Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội - Nhi 13. Vũ Trí Suất; Số CCHN: 001786/BG-CCHN, ngày cấp 31/10/2013; Phạm vi chuyên môn: Phạm vi hành nghề: Khám bệnh, chữa bệnh hệ nội - nhi. 14. Trịnh Thị Tâm, Số 006816/BG-CCHN. Khoa Khám bệnh thuộc TTYT Việt Yên	

Nơi nhận:

- Khoa, phòng;
- Đăng tải Website đơn vị;
- Lưu: KHNV.

GIÁM ĐỐC

Đặng Hữu Tuấn